

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE**  
**MÔ TÔ HẠNG: A1, A**  
**Ô TÔ CÁC HẠNG B, C1, C, D2, D, CE**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-TTĐT Ngày 29 tháng 08 năm 2025  
của Giám đốc trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe)*

Ngày 29 tháng 08 năm 2025



# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1, A Ô TÔ CÁC HẠNG B, C1, C, D2, D, CE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-TTĐT

Ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe)

## A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO A1, A

+ Nắm vững những quy định của Pháp luật về giao thông đường bộ. Trách nhiệm của người lái xe trong việc tự giác chấp hành Pháp luật về giao thông đường bộ.

+ Biết được yêu cầu kỹ thuật của công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, chế độ bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa được một số hư hỏng thông thường.

+ Nắm vững các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, văn hóa khi tham gia giao thông và tác hại rượu bia.

SỐ TT	CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN CÁC MÔN HỌC	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE	
			Hạng A1	Hạng A
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	16
2	Kỹ thuật lái xe	giờ	2	4
3	Thời gian học thực hành lái xe của học viên	giờ	2	12
Tổng thời gian đào tạo		giờ	12	32

### 1. Nội dung và phân bổ chi tiết các môn học

#### 1.1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

##### a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông; Thông qua Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

Yêu cầu: Thông qua môn học Pháp luật về giao thông đường bộ: Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam. Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

##### b) Nội dung chương trình môn học

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng A1: 08 giờ	Hạng A: 32 giờ
-------	----------	--------------------	-------------------

		Lý thuyết: 07 giờ	Thực hành: 01 giờ	Lý thuyết: 14 giờ	Thực hành: 02 giờ
I.	<b>Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ</b>	2	-	4	-
1	Chương I: Những quy định chung	0,5	-	1	-
2	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	0,5	-	1	-
3	Chương III: Xe mô tô tham gia giao thông đường bộ	0,5	-	1	-
4	Chương IV: Người lái xe mô tô tham gia giao thông đường bộ	0,5	-	1	-
II	<b>Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ</b>	4	-	8	-
1	Chương I: Quy định chung	0,5	-	1	-
2	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	0,5	-	1	-
3	Chương III: Biển báo hiệu	2	-	4	-
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu				
	Biển báo cấm				
	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo				
	Biển hiệu lệnh				
	Biển chỉ dẫn				
	Biển phụ				
4	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	0,5	-	1	-
	Vạch kẻ đường				
	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn				
	Cột kilômét				
	Mốc lộ giới				
	Gương cầu lồi và dải phân cách và lan can phòng hộ				

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng A1: 08 giờ		Hạng A: 32 giờ	
		Lý thuyết: 07 giờ	Thực hành: 01 giờ	Lý thuyết: 14 giờ	Thực hành: 02 giờ
	Báo hiệu trên đường cao tốc				
	Báo hiệu cấm đi lại				
5	Chương V: Tốc độ và khoảng cách	0,5	-	1	-
	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ				
	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông				
<b>III</b>	<b>Phần III. Xử lý các tình huống giao thông</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
1	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	0,5	0,5	1	1
2	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	0,5	0,5	1	1

## 1.2. Môn học kỹ thuật lái xe

### a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Đề thiết kế bài giảng môn học kỹ thuật lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe: Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được xe mô tô các hạng A1, A ở các điều kiện giao thông khác nhau.

Yêu cầu: Thông qua môn học kỹ thuật lái xe: Người học có kiến thức cơ bản về các bộ phận và kỹ thuật lái xe mô tô các hạng A1, A. Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

### b) Nội dung chương trình môn học

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng A1: 02 giờ		Hạng A: 04 giờ	
		Lý thuyết: 01 giờ	Thực hành: 01 giờ	Lý thuyết: 01 giờ	Thực hành: 03 giờ
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô	0,5	-	0,5	-
2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	0,5	1	0,5	3

### 1.3. Môn học thực hành lái xe

#### a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng môn học thực hành lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe: Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chỗ hàng, có khả năng điều khiển xe mô tô các hạng A1, A ở các điều kiện giao thông khác nhau.

Yêu cầu: Thông qua môn học thực hành lái xe người học: Có kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

#### b. Nội dung

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng A1: 02 giờ		Hạng A: 12 giờ	
		Lý thuyết: giờ	Thực hành: 02 giờ	Lý thuyết: giờ	Thực hành: 12 giờ
1	Tập lái xe trong sân tập lái		0,5		4
2	Tập lái xe trong hình		0,5		0,5
3	Tập phanh gấp		0,5		3,5
4	Tập lái vòng cua		0,5		4

## B. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO LÁI XE HẠNG B, C1

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

#### 1. Kiến thức:

+ Nắm vững những quy định của Pháp luật về giao thông đường bộ. Trách nhiệm của người lái xe trong việc tự giác chấp hành Pháp luật về giao thông đường bộ.

+ Nắm được tác dụng, cấu tạo và nguyên lý làm việc các bộ phận chính xe ô tô thông dụng; biết được một số đặc điểm kết cấu của ô tô hiện đại.

+ Biết được yêu cầu kỹ thuật của công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, chế độ bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa được một số hư hỏng thông thường.

+ Nắm vững các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, cơ chế thị trường và cạnh tranh trong hoạt động vận tải, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông và tác hại rượu bia.

+ Trang bị cho học viên những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy.

#### 2. Kỹ năng:

+ Điều khiển được phương tiện cơ giới đường bộ (ghi trong giấy phép lái xe) tham gia giao thông an toàn trên các loại địa hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau, biết xử lý các tình huống để phòng tránh tai nạn giao thông.

### 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm cho người lái xe có hiểu biết về đặc điểm của nghề lái xe cơ giới đường bộ; có nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông; giáo dục nâng cao trách nhiệm, lương tâm, có đạo đức, văn hóa ứng xử và tư cách nghề nghiệp, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

## II. KHỐI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN TỐI THIỂU

### 1. Phân bố thời gian tổng thể

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			Hạng B		Hạng C1
			Học xe STĐ (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyên số cơ khí(số sàn)	
<b>I. Đào tạo lý thuyết</b>		<b>giờ</b>	<b>136</b>	<b>152</b>	<b>152</b>
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	18	18
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	10	16	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	20	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4	4	4
<b>II. Đào tạo thực hành</b>		<b>giờ</b>	<b>67</b>	<b>83</b>	<b>93</b>
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	41	41	43
2	Thời gian học thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	24	40	48
3	Thời gian học thực hành trên ca bin học lái xe ô tô của 01 học viên	giờ	2	2	2

4	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	1.000	1.100	1.100
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	290	290	275
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	710	810	825
<b>III. Tổng thời gian đào tạo</b>		<b>giờ</b>	<b>203</b>	<b>235</b>	<b>245</b>

## 2. Nội dung và phân bổ chi tiết các môn học

### 2.1. Môn học lý thuyết

#### 2.1.1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

##### a) Mục đích, yêu cầu:

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng môn học pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông;

Yêu cầu: Thông qua môn học Pháp luật về giao thông đường bộ: Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ; người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

##### b) Nội dung chương trình môn học:

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B STD: 90 giờ		Hạng B số cơ khí: 90 giờ		Hạng C1: 90 giờ	
		Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ	Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ	Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ
I.	<b>Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ</b>	21	-	21	-	21	-
1	Chương I: Những quy định chung	2	-	2	-	2	-
2	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	9	-	9	-	9	-
3	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	-	5	-	5	-
4	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	-	5	-	5	-
II	<b>Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ</b>	28	10	28	10	28	10
1	Chương I: Quy định chung	1	-	1	-	1	-

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B STD: 90 giờ		Hạng B số cơ khí: 90 giờ		Hạng C1: 90 giờ	
		Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ	Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ	Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ
2	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	1	1	1	1	1	1
3	Chương III: Biển báo hiệu	19	5	19	5	19	5
3.1	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	1	-	1	-	1	-
3.2	Biển báo cấm	4	1	4	1	4	1
3.3	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo	4	1	4	1	4	1
3.4	Biển hiệu lệnh	3	1	3	1	3	1
3.5	Biển chỉ dẫn	5	1	5	1	5	1
3.6	Biển phụ	2	1	2	1	2	1
4	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	6	4	7	4	7	4
4.1	Vạch kẻ đường	1	1	1	1	1	1
4.2	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắc chắn	1	1	1	1	1	1
4.3	Cột kilômét	1	0,5	1	0,5	1	0,5
4.4	Mốc lộ giới	1	0,5	1	0,5	1	0,5
4.5	Gương cầu lồi, dải phân và lan can phòng hộ	-	1	-	1	-	1
4.6	Báo hiệu trên đường cao tốc	1	-	1	-	1	-
4.7	Báo hiệu cấm đi lại	1	-	1	-	1	-
5	Chương V: Tốc độ và khoảng cách	1	-	1	-	1	-
	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	0,5	-	0,5	-	0,5	-
	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông	0,5	-	0,5	-	0,5	-

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B STD: 90 giờ		Hạng B số cơ khí: 90 giờ		Hạng C1: 90 giờ	
		Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ	Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ	Lý thuyết: 65 giờ	Thực hành: 25 giờ
III	<b>Phần III. Xử lý các tình huống giao thông</b>	6	14	6	14	6	14
1	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	2	-	2	-	2	-
2	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	4	14	4	14	4	14
IV	<b>Tổng ôn tập</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>1</b>

### 2.1.2. Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường

#### a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng môn học cấu tạo và sửa chữa thông thường nhằm trang bị cho học viên có được những kiến thức cơ bản về tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, các hệ thống trên xe ô tô thông dụng và làm quen một số đặc điểm kết cấu trên xe ô tô hiện đại; thông qua môn học người học có thể hiểu được việc bảo dưỡng các cấp và các hư hỏng thông thường.

Yêu cầu: Thông qua môn học cấu tạo và sửa chữa thông thường người học có khả năng đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô. hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng; nắm được việc bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

#### b) Nội dung chương trình chi tiết:

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B STD: 08 giờ		Hạng B số cơ khí : 18 giờ		Hạng C1: 18 giờ	
		Lý thuyết: 8 giờ	Thực hành: 0 giờ	Lý thuyết: 10 giờ	Thực hành: 8 giờ	Lý thuyết: 10 giờ	Thực hành: 8 giờ
1	Giới thiệu chung về xe ô tô	1	-	1	-	1	-
2	Động cơ xe ô tô	1	-	2	1	2	1
3	Cấu tạo Gầm ô tô	1	-	1	1	1	1
4	Hệ thống Điện xe ô tô	1	-	1	1	1	1
5	Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô	1	-	1	1	1	1

6	Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô	1		1		1	
7	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn	1	-	1	-	1	-
8	Các hư hỏng thông thường	1	-	2	4	2	4

**2.1.3. Môn học Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng môn học nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn.

Yêu cầu: Thông qua môn đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: người học nắm được văn hóa của người lái xe, có kiến thức về văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông, các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

b) Nội dung chương trình môn học

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B STĐ: 10 giờ		Hạng B số cơ khí: 16 giờ		Hạng C1: 16 giờ	
		Lý thuyết: 08 giờ	Thực hành: 02 giờ	Lý thuyết: 14 giờ	Thực hành: 02 giờ	Lý thuyết: 14 giờ	Thực hành: 02 giờ
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	1	-	3	-	3	-
2	Đạo đức của người lái xe	1	-	3	-	3	-
3	Văn hóa giao thông	2	-	3	-	3	-
4	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	3	-	3	-	3	-
5	Thực hành cấp cứu	1	2	2	2	2	2
<b>Hướng dẫn Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</b>							
SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B STĐ: 04 giờ		Hạng B số cơ khí: 04 giờ		Hạng C1: 04 giờ	

		Lý thuyết: 03 giờ	Thực hành: 01 giờ	Lý thuyết: 03 giờ	Thực hành: 01 giờ	Lý thuyết: 03 giờ	Thực hành: 01 giờ
6	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	3	1	3	1	3	1
6.1	Khái quát tình hình cháy nổ trong nước và địa bàn trong những năm gần đây. Có các số liệu cụ thể minh chứng. Phân tích các nguyên nhân gây ra cháy nổ và bài học kinh nghiệm từ các vụ cháy lớn.						
6.2	Kiến thức về các văn bản quy phạm Pháp luật trong phòng cháy chữa cháy						
6.3	Tính chất cháy nổ và sự nguy hiểm của các chất cháy nổ thường gặp như xăng, dầu, khí hóa lỏng,....						
6.4	Các chất thường được sử dụng để chữa cháy	3	1	3	1	3	1
6.5	Các biện pháp phòng cháy chữa cháy.						
6.6	Quy trình chữa cháy tại một vụ cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy						
6.7	Hướng dẫn cách sử dụng, cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện phòng cháy chữa cháy đơn giản thường được các doanh nghiệp và cơ sở trang bị						
6.8	Thực hành chữa cháy bằng bình cứu hỏa xách tay						

#### 2.1.4. Môn học Kỹ thuật lái xe

##### a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng môn học kỹ thuật lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe: những kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô; các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau

Yêu cầu: Thông qua bài học, Người học có kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô. Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

b) Nội dung chương trình chi tiết

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B số tự động: 20 giờ		Hạng B số cơ khí: 20 giờ		Hạng C1: 20 giờ	
		Lý thuyết: 19 giờ	Thực hành: 1 giờ	Lý thuyết: 19 giờ	Thực hành: 1 giờ	Lý thuyết 19 giờ	Thực hành: 1 giờ
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái	3	-	3	-	3	-
2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	4	-	4	-	4	-
3	Kỹ thuật lái xe trên các loại đường	4	-	4	-	4	-
	- Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng						
	- Lái xe ô tô trên đường dốc, đường vòng quang co						
	- Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà						
	- Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm						
	- Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù						
	- Lái xe ô tô trên đường cao tốc						
4	Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động	2	-	2	-	2	-
5	Kỹ thuật lái xe ô tô chờ hàng hóa	1	-	1	-	1	-
6	Tâm lý điều khiển xe ô tô	2	-	2	-	2	-
7	Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp	3	1	3	1	3	1

**2.2. Môn học mô phỏng các tình huống giao thông**

a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để người học nhận biết các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thường gặp và những nguy cơ tiềm ẩn tai nạn đang phát triển khi tham

gia giao thông ở các điều kiện, môi trường giao thông trên đường bộ khác nhau.

Yêu cầu: Thông qua môn học, người học có thể nhận biết, phân tích và xác định từng giai đoạn xảy ra trong một tình huống giao thông.

b) Nội dung chương trình môn học

Số TT	NỘI DUNG	Hạng B số tự động: 4 giờ		Hạng B số cơ khí: 4 giờ		Hạng C1: 4 giờ	
		Lý thuyết: 3 giờ	Thực hành: 1 giờ	Lý thuyết: 3 giờ	Thực hành: 1 giờ	Lý thuyết: 3 giờ	Thực hành: 1 giờ
1	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	3	1	3	1	3	1

### 2.3. Môn học thực hành lái xe

#### a) Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng môn học thực hành lái xe, nhằm trang bị cho người học lái các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng; có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau ở các điều kiện giao thông khác nhau.

Yêu cầu: Thông qua môn học thực hành lái xe: Người học có kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

#### b) Hạng B số tự động:

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B số tự động	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
1.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,8	
1.2	Tập lái tại chỗ có nổ máy	0,8	
<b>2</b>	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	6,4	99 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	9,6	27 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	6,4	99 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	17	65Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.1	Tập lái trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư (Học trên cabin tập lái xe ô tô)	01	
3.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	12	340 Km

3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	05	170Km
3.4	Tập lái xe ban đêm	02	40 Km
3.5	Tập lái xe có tải	04	160 Km

Ghi chú: Tập lái trên Cabin học lái xe ô tô 02h/1học viên được bố trí sau khi học xong lý thuyết

**b) Hạng B số cơ khí:**

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B số cơ khí	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
1.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,8	
1.2	Tập lái tại chỗ có nổ máy	0,8	
<b>2</b>	<b>Tập lái trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	6,4	99 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chỉ	9,6	27 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	6,4	99 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	17	65 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.1	Tập lái trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư (Học trên cabin tập lái xe ô tô)	01	
3.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	11	190 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	10	210 Km
3.4	Tập lái xe ban đêm	02	40 Km
3.5	Tập lái xe có tải	12,4	290 Km
3.6	Tập lái trên đường với xe ô tô chuyên số tự động(bao gồm cả xe ô tô điện) đối với hạng B số cơ khí và hạng C1	3,6	80 Km

Ghi chú: Tập lái trên Cabin học lái xe ô tô 02h/1học viên được bố trí sau khi học xong lý thuyết

**c) Hạng C1**

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng C1	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
1.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	01	

1.2	Tập lái tại chỗ có nổ máy	01	
<b>2</b>	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	06	84 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	08	30 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	06	84 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	21	77 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.1	Tập lái trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư (Học trên cabin tập lái xe ô tô)	01	
3.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	10	170 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	09	155 Km
3.4	Tập lái xe ban đêm	02	35 Km
3.5	Tập lái xe có tải	22	385 Km
3.6	Tập lái trên đường với xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với hạng B số cơ khí và hạng C1	04	80 Km

Ghi chú: Tập lái trên Cabin học lái xe ô tô 02h/1 học viên được bố trí sau khi học xong lý thuyết

## II. KHỐI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN TỐI THIỂU

### 1. Phân bố thời gian tổng thể B lên C, C1 lên C, B lên D2, D2 lên D

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			B lên C	C1 lên C	B lên D2	D2 lên D
<b>I. Đào tạo lý thuyết</b>		giờ	<b>40</b>	<b>20</b>	<b>48</b>	<b>24</b>
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	16	8	20	10
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	8	4	8	4
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khithamgiagiao thông	giờ	10	3	14	5
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4	4

4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	2	1	2	1
<b>II. Đào tạo thực hành</b>		<b>giờ</b>	<b>17</b>	<b>9</b>	<b>27</b>	<b>14</b>
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	7	4	12	6
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	10	5	15	8
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	<b>240</b>	<b>120</b>	<b>380</b>	<b>190</b>
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	30	15	52	26
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	210	105	328	164
<b>III. Tổng thời gian đào tạo</b>		<b>giờ</b>	<b>57</b>	<b>29</b>	<b>75</b>	<b>38</b>

## 2. Phân bổ thời gian tổng thể C lên D2, C lên D, C lên CE

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			C lên D2	C lên D	C lên CE
<b>I. Đào tạo lý thuyết</b>		<b>giờ</b>	<b>24</b>	<b>48</b>	<b>40</b>
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	10	20	16
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	4	8	8
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	5	14	10
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	1	2	2

<b>II. Đào tạo thực hành</b>		<b>giờ</b>	<b>14</b>	<b>27</b>	<b>17</b>
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	6	12	7
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	8	15	10
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	190	380	240
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	26	52	30
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	164	328	210
<b>III. Tổng thời gian đào tạo</b>		<b>giờ</b>	<b>38</b>	<b>75</b>	<b>57</b>

### 3. Nội dung và phân bổ chi tiết các môn học

#### 3.1. Môn học lý thuyết

##### 3.1.1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông; Thông qua Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

Yêu cầu: Thông qua môn học Pháp luật về giao thông đường bộ: Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam. Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

Nội dung chương trình môn học

STT	NỘI DUNG	ĐÀO TẠO NÂNG HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE						
		B lên C (giờ)	C1 lên C (giờ)	C lên D2 (giờ)	C lên CE (giờ)	B lên D2 (giờ)	C lên D (giờ)	D2 lên D (giờ)
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	16	08	10	16	20	20	10
a)	Phần 1. Luật trật tự, an toàn	4	2	3	4	6	6	3

	giao thông đường bộ							
Trong đó	Chương I: Những quy định chung	0,5	0,5	0,5	0,5	1	1	0,5
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	1	0,5	1	1	2	2	1
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	1	0,5	0,5	1	1	1	0,5
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	1,5	0,5	1	1,5	2	2	1
b)	Phần II: Hệ thống báo hiệu đường bộ	9	4	5	9	10	10	5
Trong đó	Chương I: Quy định chung	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	0,5	0,5	0,5	0,5	1	1	0,5
	Chương III: Biển báo hiệu	3	1,5	1,5	4	4	4	1,5
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	3	1	1,5	2	2,5	2,5	1,5
	Chương V: Tốc độ và khoản cách	2	0,5	1	2	2	2	1
c)	Phần III: Xử lý các tình huống giao thông	3	2	2	3	4	4	2

Trong đó	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	1	0,5	1	1	2	2	1
	Chương II : Các nguyên tắc đi sa hình	2	1,5	1	2	2	2	1

### 3.1.2 Kiến thức mới về xe nâng hạng

#### 1.1 Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng cho chương trình đào tạo lái xe nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cấu tạo cơ bản của xe nâng hạng, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn trong trường hợp xe xảy ra sự cố.

- Thông qua chương trình học học viên được trang bị kiến thức và khả năng ứng phó khi gặp sự cố trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện.

#### 1.2 Yêu cầu

- Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững cấu tạo cơ bản của xe nâng hạng. Người học viết vận dụng linh hoạt kiến thức và khả năng.

STT	NỘI DUNG	ĐÀO TẠO NÂNG HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE						
		B lên C (giờ)	C1 lên C (giờ)	C lên D2 (giờ)	C lên CE (giờ)	B lên D2 (giờ)	C lên D (giờ)	D2 lên D (giờ)
1	Kiến thức mới về xe nâng hạng	8	4	4	8	8	8	4
Trong đó	Giới thiệu cấu tạo chung, vị trí, cách sử dụng các thiết bị trong buồng lái	2	1	1	2	2	2	1
	Một số đặc điểm về kết cấu điển hình trên động cơ xe ô tô nâng	2	1	1	2	2	2	1

	hạng							
	Một số đặc điểm điển hình về hệ thống điện xe ô tô hiện đại	2	1	1	2	2	2	1
	Đặc điểm về kết cấu điển hình hệ thống truyền động xe ô tô nâng hạng	2	1	1	2	2	2	1

### 3.1.3. Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng , chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

Mục đích, yêu cầu

Mục đích: Để thiết kế các bài giảng môn học nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn.

Yêu cầu: Thông qua môn đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: người học nắm được văn hóa của người lái xe, có kiến thức về văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông, các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

STT	NỘI DUNG	ĐÀO TẠO NÂNG HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE						
		B lên C (giờ)	C1 lên C (giờ)	C lên D2 (giờ)	C lên CE (giờ)	B lên D2 (giờ)	C lên D (giờ)	D2 lên D (giờ)
1.	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng ,chống tác hại của rượu, bia khi tham	10	3	5	10	14	10	5



1.	Mô phỏng các tình huống giao thông	2	1	2	2	2	1	1
Trong đó	Chương 1: Giao thông trên đường phố (29 câu)	2	1	2	2	2	1	1
	Chương 2: Giao thông trên đường giao thông nông thôn (14 câu)							
	Chương 3: Giao thông trên đường cao tốc (20 câu)							
	Chương 4: Giao thông trên đường núi (10 câu)							
	Chương 5: Giao thông trên đường quốc lộ (17 câu)							
	Chương 6: Các tình huống mô phỏng từ các vụ tai nạn giao thông điển hình đã xảy ra trong thực tế (30 câu)							

### 3.2. Môn học thực hành lái xe

#### 3.2.1 Hạng B lên C

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng B lên C	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
1	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
2.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,25	
2.1	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0,25	
2	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	0,5	7,5 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	0,5	2,5 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	0,5	10 Km

2.4	Bài tập lái tổng hợp	05	10 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.2	Tập lái xe trên đường đèo dốc, đường vòng quanh co	2,5	52 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	2,5	35 Km
3.4	Tập lái ban đêm	02	35 Km
3.5	Tập lái xe có tải	03	88 Km

### 3.2.2 Hạng C lên D2, D2 lên D

SỐ TT	NỘI DUNG	Hạng C lên D2, D2 lên D	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
2.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,25	
2.1	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0,25	
<b>2</b>	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	0,5	06 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	0,5	2,5 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	0,5	7,5 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	04	10 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	2,5	42 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	2,5	62 Km
3.4	Tập lái ban đêm	02	30 Km
3.5	Tập lái xe có tải	01	30 Km

### 3.2.3 Hạng B lên D2

SỐ TT	NỘI DUNG	B lên D2	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
2.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,8	
2.1	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0,8	

<b>2</b>	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	0,8	12 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	1,6	03 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	1,6	18 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	6,4	19 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.2	Tập lái xe trên đường đèo dốc, đường vòng quanh co	3,4	59 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	3,6	76 Km
3.4	Tập lái ban đêm	02	40 Km
3.5	Tập lái xe có tải	04	100 Km
3.6	Tập lái xe trên đường với xe tải hạng C	02	53 Km

### 3.2.4 Hạng C lên D

SỐ TT	NỘI DUNG	C lên D	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
2.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,8	
2.1	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0,8	
<b>2</b>	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	0,8	12 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	1,6	03 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	1,6	18 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	6,4	19 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.2	Tập lái xe trên đường đèo dốc, đường vòng quanh co	3,4	59 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	3,6	76 Km
3.4	Tập lái ban đêm	02	40 Km
3.5	Tập lái xe có tải	06	153 Km

### 3.2.5 Hạng C lên CE

SỐ.TT	NỘI DUNG	C lên CE
-------	----------	----------

		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
2.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,5	
2.1	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0,5	
<b>2</b>	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	0,5	6 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	01	3 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	0,5	9 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	04	12 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.2	Tập lái xe trên đường đèo dốc, đường vòng quanh co	02	55 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	02	38 Km
3.4	Tập lái ban đêm	02	38 Km
3.5	Tập lái xe có tải	04	79 Km

### 3.2.6 Hạng C1 lên C

SỐ TT	NỘI DUNG	C1 lên C	
		Số giờ/1 học viên	Số Km/1 học viên
<b>1</b>	<b>Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích</b>		
2.1	Tập lái tại chỗ không nổ máy	0,25	
2.1	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0,25	
<b>2</b>	<b>Tập lái xe trên sân tập lái</b>		
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	0,5	03 Km
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	01	06 Km
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	0,5	03 Km
2.4	Bài tập lái tổng hợp	1,5	03 Km
<b>3</b>	<b>Tập lái xe trên đường giao thông</b>		
3.2	Tập lái xe trên đường đèo dốc, đường vòng quanh co	01	20 Km
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	01	20 Km
3.4	Tập lái ban đêm	01	20 Km
3.5	Tập lái xe có tải	02	45 Km

Ghi chú:

Nội dung học thực hành xe trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

- Quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

- Chương trình đào tạo lái xe các hạng đối với hạng B số tự động, hạng B số cơ khí, hạng C1 là chương trình đào tạo thường xuyên (đào tạo lái xe không quá 90 ngày).

- Số học viên trong nhóm học thực hành lái xe được bố trí trên một xe tập lái: hạng B không quá 05 học viên và hạng C1 không quá 08 học viên. Trong đó quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

- Số học viên trong nhóm học thực hành lái xe được bố trí trên một xe tập lái: để học nâng hạng B lên C, C1 lên C, C lên CE không quá 08 học viên; B lên D2, hạng C lên D2, C lên D; D2 lên D Không quá 10 học viên.

- Học viên được coi là hoàn thành thời gian học thực hành lái xe trên đường nếu số giờ học thực hành lái xe trên đường giao thông không ít hơn 50% số giờ học thực hành lái xe trên đường giao thông.

- Học viên được coi là hoàn thành quãng đường học thực hành lái xe trên đường nếu đạt số km học thực hành lái xe trên đường giao thông.

*Nơi nhận:*

- Sở Xây dựng (thay BC);
- GD Công ty (thay báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

